TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2024/HS-ST
Ngày 23 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Danh, ông Phan Phước Tân.

Thư ký phiên Tà: Bà Trần Thanh Trúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Hữu L (Tý Nhỏ), sinh ngày 27/11/1989 tại Châu Đốc, An Giang; nơi cư trú: Khóm Châu Thới 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Tài xế; cha Lê Ngọc Hạnh (chết), mẹ Lê Thị Ngọc Hà (chết); anh, chị em có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất; vợ Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh năm 1987; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo tại ngoại;

Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp Bình Di, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang (chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955; (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp Bình D, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

4. Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Có mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Mỹ T3, sinh ngày 17/01/2009; nơi cư trú: Ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị B và em Nguyễn Thị Mỹ T3 ủy quyền cho ông Nguyễn Minh T2 tham gia tố tụng (Theo Giấy ủy quyền ngày 02/01/2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Công ty TNHH H; địa chỉ: Số X, ấp B, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Long Hồ - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc T4, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khóm Vĩnh Phú, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (*Theo Giấy ủy quyền số 05/24/VB-UQ ngày 30/01/2024)*. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1992; (Vắng mặt)

2. Ông Phạm Phước N2, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/01/2024, Lê Hữu L được Công ty TNHH H giao điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 67C - 049. 94 đến giao hàng cho các trạm xe trên địa bàn huyện An Phú, tỉnh An Giang. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi giao hàng xong tại xã Quốc Thái, huyện An Phú. Lê Hữu L điều khiển xe quay về trạm tại thành phố Châu Đốc theo đường Quốc lộ 91C. Khi đến khu vực ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, L thấy ông Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L3 - 4047 chạy phía trước cùng chiều bên phải, cách đầu xe ô tô tải của L khoảng 50 mét. Cùng lúc này, có một chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 67C - 017. 50 của ông Phạm Phước Nguyên đang đỗ lề đường bên phải theo hướng xe của L, cách đầu xe của L khoảng 70 mét. Lúc này, L bấm còi xin vượt xe ông N nhưng ông N chưa tránh hẳn vào lề phải và chưa ra tín hiệu để nhường đường nhưng L nhanh chóng đánh lái xe sang phần đường bên trái để vượt qua xe ông N. Khi xe của L vượt lên thì có 02 xe mô tô chạy ngược chiều nên phần đường bên trái bị hẹp lại, L đánh lái về hướng lề phải để tránh 2 xe mô tô ngược chiều thì va quẹt vào xe mô tô ldẫn đến ông N té xuống đường, bánh sau bên phải xe ô tô tải cán qua đầu làm ông N tử vong tại hiện

trường. L phanh xe đổ vào lề phải. Sau đó, đến Công an xã Phước Hưng trình báo vụ việc.

Theo Kết luận giám định tử thi số 55/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang ghi nhận như sau: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp Bình Di, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sây sát da bầm máu từ thái dương phải đến vùng cổ bên phải, kích thước (25,5x19) cm.

- Vết thương từ mí trên mắt phải qua gốc mũi đến mí trên mắt trái, kích thước (9x1,5) cm, bờ mép nham nhở.

- Sờ ấn xương hộp sọ phát hiện sụp lún vùng trán.

- Bầm tụ máu dưới da vùng trán.

- Vỡ sụp phức tạp xương hộp sọ vùng trán.

- Dập mất mô não vùng trán.

- Nồng độ cồn trong máu: 3.38g/1 (trị số tham chiếu 0.1 - <0.5).

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng, vỡ sụp xương hộp sọ, dập mất mô não.

Ngày 10/3/2024, Lê Hữu L bị khởi tố để điều tra.

Cáo trạng số 43/VKS-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Lê Hữu L về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận Tàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và Công ty TNHH Huệ Nghĩa có đến gia đình nạn nhân chia buồn và bồi thường tổng cộng là 120.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Minh T2 cho biết, sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo L và đại diện Công ty TNHH Huệ Nghĩa có đến tự thuận và hỗ trợ bồi thường 120.000.000 đồng. Gia đình ông không yêu cầu bồi thường gì thêm và cũng xin không xử lý hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra ông còn cho biết, ông đã nhận lại xe mô tô, các giấy tờ liên quan vụ tai nạn của cha ông, không có yêu cầu gì khác.

Ông Trần Quốc T4 cho biết, sau khi xảy ra vụ tai nạn, Công ty TNHH H có đến gia đình nạn nhân và cùng bị cáo bồi thường cho gia đình nạn nhân. Hai bên thống nhất mức bồi thường 120.000.000 đồng. Công ty TNHH H đã nhận lại xe tải và tất cả các giấy tờ liên quan, không có yêu cầu gì khác.

Những người làm chứng Phạm Minh Đ, Phạm Phước N2 khai phù hợp nội dung vụ án. (BL188 – 193; 198 – 199)

Trong lời phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Hữu L từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm Cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét giải quyết.

Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng còn lại trong vụ án.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được cải tạo tại cộng đồng, lao động nuôi 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Người làm chứng Phạm Minh Đ, Phạm Phước N2 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên họ đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án; Kiểm sát viên, bị cáo không yêu cầu họ có mặt tại phiên tòa, xét việc họ vắng mặt của không gây trở ngại cho việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo Lê Hữu L, lời khai của đại diện hợp pháp bị hại; những người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/01/2024 (kèm Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn), Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày ngày 08/01/2024, Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 07/01/2024 của Đội Kỹ thuật hình sự - Công an huyện An Phú; Kết luận giám định tử thi số 55/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác, có căn cứ xác định:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 07/01/2024 trên đường Quốc lộ 91C thuộc địa phận ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang, Lê Hữu L có hành vi điều khiển xe ô tô tải vượt bên trái xe mô tô của ông Nguyễn Văn N trong tình huống không an Tàn dẫn đến va quẹt làm ông N ngã xuống đường bị bánh sau bên phải xe ô tô tải của bị cáo đang điều khiển cán ngang đầu làm ông N tử vong.

Theo quy định tại Điều 14 Luật Giao thông đường bộ quy định *"Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải"*. Đồng thời Luật cũng quy định Không được vượt khi không đảm bảo các điều kiện an Tàn theo quy định. Khoản 5 Điều 4 quy định "*Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an Tàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an Tàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*. Trong tình huống bị cáo cho xe vượt lên nhưng phía trước, bên phải xe của bị cáo có chướng ngại vật; xe chạy phía trước chưa có tín hiệu nhường đường; bị cáo chưa quan sát kỹ xe chạy ngược chiều nhưng cố tình vượt lên là vi phạm Luật Giao thông đượng bộ. Bản thân bị cáo hoàn Tàn nhận thức được cho xe vượt lên trong trường hợp này là không đảm bảo an Tàn, nên khi phát hiện xe ngược chiều bị cáo đã không làm chủ được tay lái, đánh tay lái vào lề phải gây va chạm xe ông N, xảy ra vụ va chạm làm chết người. Đây là hậu quả nghiêm trọng, gây đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân mà không gì bù đắp được. Từ đó xác định, nguyên nhân chính xảy ra tai nạn là do bị cáo vượt xe không đúng quy định. Lỗi thuộc về bị cáo và được xác định là lỗi vô ý cẩu thả. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực giao thông và ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an, an Tàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cẩu thả khi điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ, vượt xe không đúng quy định gây ra tai nạn làm chết người. Hành vi của bị cáo đủ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự có mức hành phạt đến 05 năm tù. Xác định Cáo trạng số 43/VKS-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của xã hội, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông. Bởi tai nạn giao thông đã làm thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản và gây ra biết bao đau thương, mất mát cho nhiều gia đình. Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông có nhiều nguyên nhân, đa phần là do người tham gia giao thông không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông, như: Đưa phương tiện không đảm bảo an Tàn tham gia giao thông, thiếu quan sát khi chuyển hướng, phóng nhanh, vượt ẩu, không làm chủ được tay lái, sử dụng rượu, bia... Vụ tai nạn giao thông được đưa ra xét xử hôm nay là một điển

hình. Trong đó, bị cáo có hành vi phóng nhanh, vượt ẩu; nạn nhân lái xe trong tình trạng có nồng độ cồn.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tà, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và gia đình bị hại cũng có đơn xin không xử lý hình sự đối với bị cáo; bị cáo có 2 con còn nhỏ, thời gian tại ngoại chấp hành tốt quy định pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Ngoài ra, nạn nhân Nguyễn Văn N cũng có một phần lỗi khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu 3.38g/l. Bị cáo và gia đình bị hại có mối quan hệ họ hàng, nên có sự thông cảm, chia sẻ và đã tự thuận được việc bồi thường, khắc phục hậu quả.

Từ những phân tích trên, xét thấy không nhất thiết áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa; đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo được trực tiếp lao động, sản xuất nuôi sống gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát. Xét bị cáo không nghề nghiệp ổn định, có 02 con còn nhỏ nên không khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tại nơi cư trú.

[3.2] Hình phạt bổ sung: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, xét cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 năm, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo và Công ty TNHH H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 120.000.0000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện Công ty TNHH H cam kết không khiếu nại; không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 67C - 049.94 của Công ty TNHH H và xe mô tô biển kiểm soát 67L3 – 4047 của ông Nguyễn Văn N cùng các giấy tờ liên quan kèm theo đã được trao trả cho Công ty TNHH H và đại diện hợp pháp của ông N

trong giai đoạn điều tra. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH H và đại diện hợp pháp của ông N không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết.

- Vật chứng còm lại trong vụ án được xử lý như sau:

+ Phần vỏ ngoài nón bảo hiểm màu đỏ; lớp lót trong nón bảo hiểm màu trắng bị vỡ; sợ vải nilon màu đen (nghi dây mũ bảo hiểm), xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 890119002350, do Sở Giao thông vận tai tỉnh An Giang cấp ngày 08/10/2019 mang tên Lê Hữu L. Đây là giấy phép lái xe của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu L (Tỷ Nhỏ) phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

1. Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hữu L 02 (hai) năm Cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú.

Giao bị cáo Lê Hữu L cho Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Bị cáo L được miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự,

Cấm bị cáo Lê Hữu L hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 (hai) năm tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

3. Về vật chứng:

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tuyên tịch thu tiêu hủy phần vỏ ngoài nón bảo hiểm màu đỏ; lớp lót trong nón bảo hiểm màu trắng bị vỡ; sợ vải nilon màu đen.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Hữu L 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 890119002350, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh An Giang cáp ngày 08/10/2019 mang tên Lê Hữu L.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 6 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú với Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú)

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Lê Hữu L phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Lê Hữu L, đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Minh Thảo, đại diện theo ủy quyền của của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H. Thời hạn kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG Công an huyện An Phú (3);
- CC THADS huyện An Phú (1);
- Phòng HS Công an tỉnh (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND P Châu Phú B, TPCĐ (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Sáu

.